TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Định Quán, ngày 09 tháng 7 năm 2020

Số 168/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N-** sinh năm 1984
HKTT: Số 58/1, ấp 4, xã L, huyện Định Quán, Đồng Nai.
Bị đơn: Anh **Hà Trung H-** sinh năm 1983
HKTT: Số 58/1, ấp 4, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên lạc: Vườn Nho Long Khánh, ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N-** sinh năm 1984
HKTT: Số 58/1, ấp 4, xã L, huyện Định Quán, Đồng Nai.
Bị đơn: Anh **Hà Trung H-** sinh năm 1983
HKTT: Số 58/1, ấp 4, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Vườn Nho Long Khánh, ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trung H và chị Phạm Thị N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Trung H và chị Phạm Thị N có 02 con chung chưa thành niên là Hà Phúc K- sinh ngày 21/6/2010 và Hà Phúc B- sinh ngày 21/3/2012. Chị N và anh H thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung sau khi ly hôn. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/1 con chung, tổng cộng 5.000.000 đồng/tháng/2 con chung (năm triệu đồng) tính từ ngày 01/7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của chung, anh H chị N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Trung H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Hà Trung H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Chị Phạm Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng và án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp ngày 18/6/2020 theo biên lai số 0005194 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị N phải nộp. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND H. Định Quán;
-UBND xã L;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM NGỌC QUYỀN